

Scientific Research of Driving Training and Testing in Vietnam: Current Status and Challenges

Xuan-Trung Nguyen*

Transport College of Hue, Vietnam

* Corresponding author. Email: nxtrung.gtvthue@gmail.com

ARTICLE INFO

Received: 03/06/2022
Revised: 19/07/2022
Accepted: 07/08/2022
Published: 28/10/2022

KEYWORDS

Scientific research;
Driving training;
Driving testing;
Current status;
Challenges.

ABSTRACT

It can be said that scientific research is always an important basis for improving the quality of driving training and testing. However, this activity is both lacking and weak in our country: Searching on domestic and international scientific databases only collected 39 articles in domestic journals, published from 2012 to 2021. In which, it can be temporarily divided into 13 research problems, but in general, it is quite narrow in scope and discrete. Only 7/370 driving school participated in these studies, which were colleges, universities and 1 academy, the rest were 2 other universities and 1 individual. There is no scientific journal with a separate category for driving training and testing. This is obviously a big challenge for traffic safety, vocational education development and world scientific integration. Investments and initial research orders from The Government can be to help overcome.

Nghiên Cứu Khoa Học Về Đào Tạo, Sát Hạch Lái Xe Ô Tô Tại Việt Nam: Thực Trạng Và Thách Thức

Nguyễn Xuân Trung*

Trường Cao đẳng Giao thông Huế, Việt Nam

* Tác giả liên hệ. Email: nxtrung.gtvthue@gmail.com

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận bài: 03/06/2022
Ngày hoàn thiện: 19/07/2022
Ngày chấp nhận đăng: 07/08/2022
Ngày đăng: 28/10/2022

TỪ KHÓA

Nghiên cứu khoa học;
Đào tạo lái xe ô tô;
Sát hạch lái xe ô tô;
Thực trạng;
Thách thức.

TÓM TẮT

Có thể nói nghiên cứu khoa học luôn là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo và sát hạch lái xe ô tô. Tuy nhiên, tại nước ta, hoạt động này vừa thiếu lại vừa yếu: tìm kiếm trên cơ sở dữ liệu khoa học trong nước và quốc tế chỉ thu thập được 39 bài báo trên các tạp chí trong nước, đăng tải từ năm 2012 đến 2021. Trong đó, có thể tạm chia thành 13 vấn đề nghiên cứu nhưng nhìn chung khá hẹp về phạm vi và rời rạc. Chỉ có 7/370 cơ sở đào tạo lái xe ô tô tham gia nghiên cứu, là trường cao đẳng, trường đại học và học viện, còn lại là 2 trường đại học khác và 1 cá nhân. Có 15 tác giả chính và người có số bài báo nhiều nhất là 17, ít nhất là 1. Không có tạp chí khoa học nào có chuyên mục riêng cho đào tạo, sát hạch lái xe. Đây rõ ràng là thách thức không nhỏ cho an toàn giao thông, phát triển giáo dục nghề nghiệp và hội nhập khoa học thế giới. Cần có sự đầu tư, đặt hàng nghiên cứu bước đầu từ Nhà nước mới có thể vượt qua.

Doi: <https://doi.org/10.54644/jte.72B.2022.1223>

Copyright © JTE. This is an open access article distributed under the terms and conditions of the [Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International License](https://creativecommons.org/licenses/by-nc/4.0/) which permits unrestricted use, distribution, and reproduction in any medium for non-commercial purpose, provided the original work is properly cited.

1. Giới thiệu

Ngày nay, khoa học công nghệ là động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội. Trong mọi ngành hay lĩnh vực, những kết quả nghiên cứu luôn là nền tảng của sự thay đổi, đột phá về cả số lượng và chất lượng, đặc biệt là khi lĩnh vực đó vẫn còn có nhiều bất cập, lạc hậu. Đào tạo và sát hạch cấp GPLX nói chung và ô tô nói riêng cũng vậy.

Với 370 cơ sở đào tạo, 149 trung tâm sát hạch, 41.651 giáo viên tại hầu khắp các tỉnh, thành phố, đào tạo và sát hạch cấp giấy phép lái xe (GPLX) ô tô có thể được coi là một ngành nhỏ ở nước ta, do Nhà nước quản lý chặt chẽ [1]. Trong năm 2020, đã có gần 600 ngàn giấy phép lái xe ô tô được cấp mới [2], nếu ước tính chi phí trung bình 10 triệu đồng/GPLX thì doanh thu đạt khoảng 6.000 tỷ đồng, đây là một con số không nhỏ. Quan trọng hơn, chất lượng đào tạo và sát hạch lái xe rõ ràng có ảnh hưởng quyết định đến năng lực tham gia giao thông an toàn của người được cấp GPLX ô tô, từ đó ảnh hưởng đến đời sống xã hội nói chung.

Bài viết này đánh giá thực trạng nghiên cứu khoa học về đào tạo và sát hạch lái xe ô tô ở nước ta, từ đó chỉ rõ những thách thức cần phải vượt qua, ngõ hầu góp phần giảm thiểu tai nạn và ùn tắc giao thông đường bộ, một vấn nạn tồn tại suốt nhiều năm qua [3].

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Những công bố khoa học và công nghệ về đào tạo, sát hạch lái xe ô tô tại Việt Nam bao gồm đề tài khoa học, bài báo khoa học trong nước và quốc tế được tìm kiếm trên các cơ sở dữ liệu NASATI (db0.vista.gov.vn), CitationGate (vcgate.vnu.edu.vn), Google Scholar và ScienceDirect để phân tích, xem xét. Thời gian tìm kiếm là từ năm 2021 trở về trước.

Ngoài ra, vì đào tạo lái xe ô tô là hoạt động giáo dục nghề nghiệp do ngành Giao thông vận tải trực tiếp quản lý nên việc tìm kiếm còn được thực hiện bổ sung trên các trang web của Tạp chí Giao thông vận tải (tapchigiaothong.vn), Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải (tcsj.utc.edu.vn), Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải (journal.ut.edu.vn), Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật (tapchikhgdkt.hcmute.edu.vn) và bản giấy Tạp chí Giáo dục nghề nghiệp (hiện không có trang web). Tuy nhiên, trong số này chỉ có trang web của Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật là tra cứu được tất cả các số từ khi bắt đầu xuất bản đến nay.

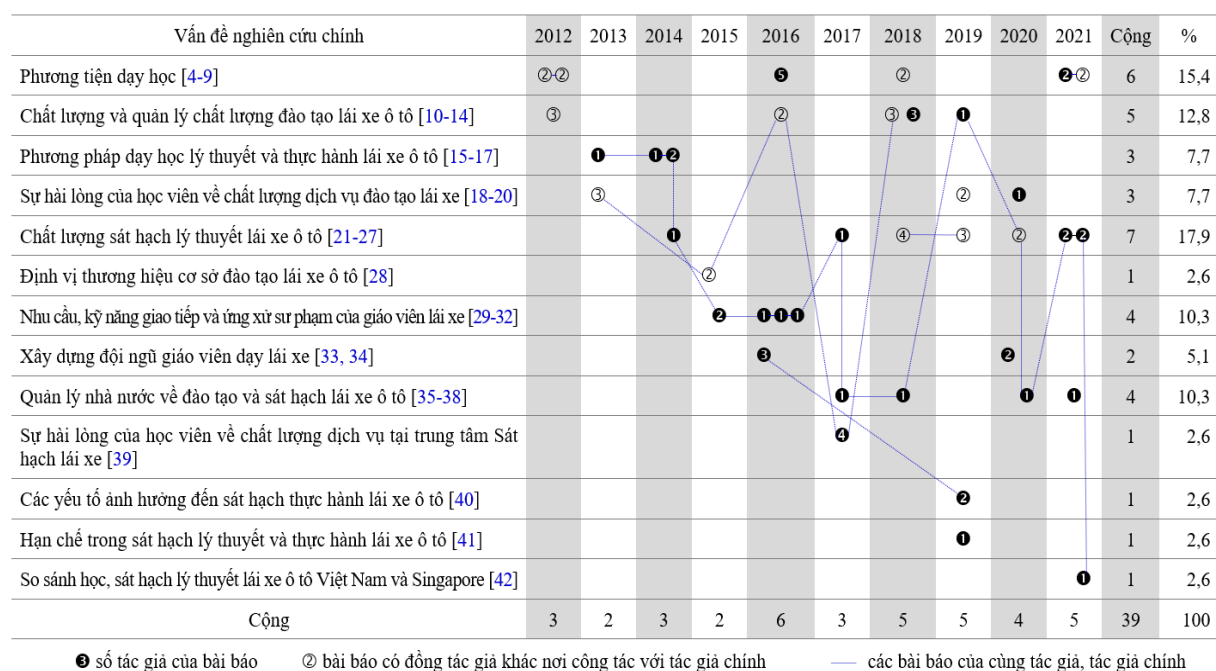
3. Kết quả và bàn luận

Có 39 bài báo liên quan đến đào tạo, sát hạch cấp GPLX ô tô Việt Nam trên các tạp chí khoa học trong nước, đăng tải từ năm 2012 đến 2021. Không có đề tài khoa học nào của các bộ, ngành, cơ quan trung ương và tỉnh, thành phố trong cơ sở dữ liệu NASATI, cũng như không tìm thấy bài báo quốc tế nào về đào tạo, sát hạch cấp GPLX ô tô Việt Nam. Mặc dù có thể còn chưa đầy đủ, nhưng kết quả tìm kiếm này cho thấy nghiên cứu khoa học về đào tạo, sát hạch lái xe ô tô tại nước ta mới chỉ xuất hiện trong khoảng mười năm qua. Đồng thời, số lượng nghiên cứu còn rất khiêm tốn so với quy mô, tầm quan trọng và tiềm năng phát triển của ngành này, cũng như với những tiến bộ khoa học trên thế giới. So sánh theo năm thì thấy số lượng bài báo không chênh lệch lớn và không có xu hướng tăng hàng năm, nghĩa là nghiên cứu khoa học về đào tạo, sát hạch lái xe ô tô cũng hầu như chưa có sự phát triển theo thời gian.

3.1. Về vấn đề nghiên cứu

Hình 1 trình bày số lượng bài báo theo thời gian, phân chia tương đối thành 13 vấn đề nghiên cứu chính. Nhìn chung, các vấn đề nghiên cứu liên tục nảy sinh, nhưng hầu hết đều rời rạc và có vẻ như 7/13 nội dung chỉ được quan tâm một lần hoặc một đợt trong hai năm rồi thôi. Phần lớn tác giả, nhóm tác giả cũng vậy, chỉ công bố 1-2 bài báo về một vấn đề (Hình 1). Ban đầu, có lẽ các nghiên cứu là để giải quyết những yêu cầu sát sườn tại cơ sở đào tạo như phát triển phương tiện dạy học, đánh giá chất lượng đào tạo, dạy học lý thuyết và thực hành, sau đó mới mở rộng sang chất lượng sát hạch, xây dựng đội ngũ giáo viên, quản lý nhà nước và mới nhất là so sánh với nước ngoài. Các nội dung được quan tâm đáng kể, theo tỷ lệ bài báo, gồm chất lượng sát hạch lý thuyết (17,9%), phương tiện dạy học (15,4%), chất lượng và quản lý chất lượng đào tạo (12,8%), nhu cầu, kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm và quản lý

nhà nước về đào tạo và sát hạch lái xe (cùng 10,3%), còn lại chiếm 5,1 hoặc 2,6%. Dưới đây, sẽ xem xét chi tiết ba vấn đề có tỷ lệ bài báo lớn nhất.



Hình 1. Nghiên cứu về đào tạo, sát hạch lái xe ô tô tại Việt Nam theo thời gian

Chất lượng sát hạch lý thuyết được tập trung phân tích qua chất lượng câu hỏi ở cả 7 nghiên cứu. Đầu tiên, “150 câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp GPLX mô tô hạng A1 và A2”, trong đó có 139 câu cũng thuộc bộ 450 câu hỏi sát hạch lý thuyết lái xe ô tô được phân tích về thể thức, cách dùng từ, cấp độ tư duy theo thang Bloom, một số nội dung hỏi [21] và độ khó [22]. Sau đó, 200 câu hỏi sát hạch lái xe mô tô hạng A1 mới, chiếm 200/600 câu hỏi sát hạch lái xe ô tô mới, cũng được đánh giá về độ khó, sự phù hợp với các nguyên tắc biên soạn câu hỏi trắc nghiệm và sự hợp lý của câu “điểm liệt” trong đề sát hạch [25]. Đặc biệt, những câu hỏi “điểm liệt”, đạo đức người lái xe và văn hóa giao thông của bộ 600 câu hỏi sát hạch lái xe ô tô mới được tách riêng và khảo sát với học sinh lớp 11, những người chưa đủ tuổi học lái xe để đánh giá về độ khó, chất lượng phương án nhiễu, nội dung hỏi [26, 27]. Kết quả của các nghiên cứu này đều cho thấy các bộ câu hỏi sát hạch lái xe mô tô, ô tô cũ và mới đều có độ khó thấp và còn nhiều hạn chế về chất lượng biên soạn. Ngoài ra, khi so sánh với hai bộ câu hỏi sát hạch của Singapore thì vừa ít hơn, dễ hơn và vừa thiếu hợp lý hơn [42]. Còn trong từng đề sát hạch thì cần phân loại câu hỏi theo mức độ nhận thức và chủ đề, bổ sung thêm các loại câu hỏi trắc nghiệm khác, xây dựng cấu trúc ma trận đề theo thang Bloom và tạo đề sát hạch tự động theo độ khó kết hợp chủ đề [23, 24]. Như vậy, không những câu hỏi mà thiết kế đề sát hạch cũng không đảm bảo chất lượng.

Phương tiện dạy học là một trong hai nội dung có công bố sớm nhất, bao gồm thiết kế mô hình cabin tập lái [4, 5], chế tạo sa bàn hình tập lái xe qua vệt bánh xe, đường hẹp vuông góc [6], chế tạo thiết bị báo lỗi [7] và ứng dụng cảm biến siêu âm nơi đỗ ghép ngang [8], chế tạo thiết bị báo lỗi qua vệt bánh xe [9]. Tất cả những phương tiện này đều được thực hiện cho dạy học thực hành tại một cơ sở đào tạo lái xe ô tô cụ thể. Tuy nhiên, các thiết bị tương tự với kết quả các nghiên cứu đã có bán sẵn và được sử dụng từ lâu trong đào tạo và sát hạch thực hành lái xe ô tô, trừ sa bàn hình tập lái.

Chất lượng và quản lý chất lượng đào tạo lái xe được nhiều tác giả đánh giá thông qua khảo sát ý kiến của người học, giáo viên và người sử dụng lao động chủ yếu theo các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp tại một cơ sở đào tạo [10, 11], trong một tỉnh [12] và khu vực [13]. Qua phân tích, các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định này cũng được xác định là những yếu tố, nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo lái xe ô tô [10-13]. Trên cơ sở đó, các tác giả đề xuất nâng cao chất lượng giảng dạy, tổ chức và quản lý đào tạo cũng như đầu tư trang thiết bị dạy học. Tuy nhiên, một nghiên cứu khác lại chỉ ra những “lệch pha” của quy định đào tạo lái xe ô tô với các tiêu chí, tiêu chuẩn bảo đảm

chất lượng chương trình giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là không có mục tiêu đào tạo, trình độ chuyên môn nhà giáo không phù hợp, chương trình, giáo trình không đạt chất lượng và không thực hiện giám sát, đánh giá chất lượng [14].

Từ những phân tích trên, có thể nhận định thêm rằng nghiên cứu về đào tạo, sát hạch lái xe ô tô thời gian qua chủ yếu là không những ít ỏi mà còn khá hẹp về phạm vi, thiếu định hướng, thiếu hệ thống và chỉ là những nỗ lực của tác giả và cơ sở đào tạo, thiếu hoàn toàn sự đầu tư, đặt hàng từ phía cơ quan quản lý nhà nước. Mặt khác, về chất lượng cũng không cao bởi không có công bố quốc tế nào.

3.2. Về tác giả và đơn vị công tác

Việc xem xét tác giả bài báo và đơn vị công tác có thể vẽ thêm những nét thú vị vào bức tranh nghiên cứu về đào tạo, sát hạch lái xe ô tô. Có 14 tác giả chính, đều ở những đơn vị công lập, từ trường cao đẳng trở lên, các đồng tác giả cũng vậy, trừ Doãn Minh Tâm không ghi nơi công tác [38] và Phan Ngọc Trung từ Công ty City Ford [4, 5]. Trong đó, chỉ có 7 cơ sở đào tạo lái xe, chiếm 1,9% số cơ sở đào tạo lái xe ô tô trên toàn quốc, bao gồm cả đơn vị công tác của các đồng tác giả. Như vậy, trong những năm qua, hoạt động nghiên cứu đào tạo, sát hạch lái xe ô tô chỉ do một số ít ỏi tác giả ở đơn vị công lập thực hiện, dù đa phần những cơ sở đào tạo, sát hạch lái xe là tư thực [1]. Cũng không có cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội nào tham gia nghiên cứu.

Các hình 1 và 2 cho thấy Trường Cao đẳng Giao thông Huế là đơn vị nghiên cứu chủ yếu và liên tục từ năm 2013 đến 2021, chiếm 66,7% số bài báo, 33,3% số tác giả, tác giả chính và 11/13 nội dung nghiên cứu. Các đơn vị, cá nhân khác chỉ mới công bố 1-2 bài báo, đương nhiên là cũng chỉ trong 1-2 nội dung nghiên cứu. Từ đây, có thể khẳng định thêm rằng đào tạo và sát hạch lái xe hoàn toàn chưa phải là một lĩnh vực hay bộ môn nghiên cứu khoa học ở nước ta, ít nhất là đối với các cơ quan như trường đại học, học viện, viện nghiên cứu.

Đơn vị công tác	Tác giả, tác giả chính	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Cộng	%
Học viện Kỹ thuật Quân sự	Phan Nguyễn Hải							④	③			2	5,1
Trường CĐ Công nghiệp và Xây dựng	Hoàng Minh Thuận					⑤						1	2,6
Trường Cao đẳng Giao thông Huế	Nguyễn Thanh Khanh		③		②	②	④	③				5	12,8
	Nguyễn Anh Tài							⑤				1	2,6
	Nguyễn Đăng Thông					③			②			2	5,1
	Nguyễn Xuân Trung	①	①②①		②	①①①	①①	①	①	②①	②②①	17	43,6
	Nguyễn Đăng Hoàng Tú									②		1	2,6
Trường CĐ KTCN Nha Trang	Cao Văn Tài							②				1	2,6
Trường ĐH Công nghệ GTVT	Nguyễn Mạnh Hùng								①			1	2,6
Trường ĐH GTVT Tp. HCM	Nguyễn Văn Thắng								②			1	2,6
Trường ĐH Kinh tế - Đại học Huế	Phan Văn Hòa	③										1	2,6
Trường Đại học Nha Trang	Lê Hồng Lam										①	1	2,6
	Nguyễn Văn Định										②-②	2	5,1
Trường ĐH SP Kỹ thuật Tp. HCM	Nguyễn Bá Hải	②-②										2	5,1
----	Doãn Minh Tâm										①	1	2,6
Cộng		3	2	3	2	6	3	5	5	4	6	39	100

In nghiêng: đơn vị không đào tạo lái xe ô tô

— các bài báo có cùng vấn đề nghiên cứu

Hình 2. Tác giả chính và đơn vị nghiên cứu về đào tạo, sát hạch lái xe ô tô

Xét về số lượng, trong 39 bài có 15 bài trong đó 1 tác giả viết, chiếm 38,5%, cũng có 15 bài do 2 tác giả viết, còn lại là từ 3-5 tác giả. Dù có 3-5 người nhưng lại đến từ 1-2 đơn vị, không bài báo nào có tác giả đến từ 3 đơn vị khác nhau. Cùng với các phân tích trên, có thể đánh giá rằng những nội dung về đào tạo, sát hạch lái xe ô tô được nghiên cứu không lớn nên ít đòi hỏi sự hợp tác nghiên cứu rộng rãi. Mặt khác, điều này chỉ rõ thêm chúng chủ yếu là những nỗ lực tự thân của các tác giả, chứ không hẳn là kết quả của sự đầu tư nghiên cứu khoa học của đơn vị công tác.

3.3. Về ấn phẩm đăng tải

Các nghiên cứu đã được đăng tải trên 16 tạp chí và kỷ yếu hội thảo khoa học, nhiều nhất là Tạp chí Giáo dục nghề nghiệp (20,5%), tiếp đó là Tạp chí Giao thông vận tải (12,8%), có 5 tạp chí đăng 2 bài và 6 tạp chí chỉ đăng duy nhất 1 bài (Hình 3). Năm sau lại có thêm bài đăng trên tạp chí mới, nhưng cũng có tạp chí cũ không thêm bài. Theo đường nối, những bài của cùng một vấn đề nghiên cứu đã được đăng ở nhiều tạp chí chuyên ngành khác nhau, chỉ có 5 trường hợp đăng cùng tạp chí, mỗi trường hợp gồm hai bài. Nếu coi đào tạo, sát hạch lái xe gồm một phân giáo dục nghề nghiệp, một phân kỹ thuật cơ khí và một phân giao thông thì không có ấn phẩm nào đóng vai trò như một tạp chí, chuyên san hay thậm chí là mục chuyên ngành cho hoạt động này. 6/8 bài đăng trên Tạp chí Giáo dục nghề nghiệp là của cùng 1 tác giả và các đồng tác giả từ cùng một đơn vị. 4 bài trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng cũng của cùng một tác giả. Còn 5 bài đăng trên Tạp chí Giao thông vận tải chỉ về 3 nội dung là phương pháp dạy học, sát hạch lý thuyết và thực hành. Do đó, dù số lượng bài viết có nhiều nhưng cũng không đủ để coi là chuyên ngành với đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe.

Tên tạp chí, kỷ yếu hội thảo	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Cộng
Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật	②-②										2
Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học xã hội và nhân văn	③	③			①						3
Tạp chí Giao thông vận tải		①	①				④	③ ①			5
Tạp chí Giáo dục và Xã hội			①		①			②			3
Tạp chí Dạy và Học ngày nay			②								1
Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng				②		①	①		②		4
Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và phát triển				②			③				2
Tạp chí Giáo dục nghề nghiệp					⑤ ③ ①	①	②	①	①	①	8
Kỷ yếu Hội thảo quốc tế "Kinh tế Việt Nam trong thời kỳ hội nhập: Cơ hội và thách thức"					②						1
Tạp chí Khoa học xã hội Miền Trung						④	⑤				2
Tạp chí Công thương								②	①		2
Tạp chí Thiết bị giáo dục									②	②	2
Tạp chí Cầu đường Việt Nam										①	1
Tạp chí Cơ khí Việt Nam										②	1
Tạp chí Khoa học Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh: Khoa học xã hội										②	1
Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên: Khoa học xã hội - Nhân văn - Kinh tế										②	1
Cộng	3	2	3	2	6	3	5	5	4	6	39

① số tác giả của bài báo ② bài báo có đồng tác giả khác nơi công tác với tác giả chính — các bài báo cùng vấn đề nghiên cứu

Hình 3. Các tạp chí, kỷ yếu khoa học có bài báo về đào tạo, sát hạch lái xe ô tô

4. Kết luận và khuyến nghị

Câu chuyện chưa ngã ngũ về quyền quản lý đào tạo, sát hạch lái xe giữa Bộ Giao thông vận tải và Bộ Công an trong thời gian qua cho thấy nó không chỉ liên quan đến tai nạn và ùn tắc giao thông mà còn ảnh hưởng đến nhiều mặt đời sống xã hội. Nhưng đáng tiếc là cho đến nay nghiên cứu khoa học về đào tạo, sát hạch lái xe vẫn đang “vừa thiếu, vừa yếu”, cả số lượng lẫn chất lượng. Quan trọng nhất là thiếu sự đầu tư và khuyến khích của Nhà nước về cả chủ trương, chính sách, quy định lẫn kinh phí nên cũng thiếu sự tham gia của những cơ sở nghiên cứu mạnh, đặc biệt là các viện, trường đại học về giao thông và sư phạm kỹ thuật. Trong khi đó, trên thế giới nghiên cứu về đào tạo, sát hạch lái xe từ lâu đã rất phong phú và có ảnh hưởng rộng khắp vào đời sống xã hội, ví dụ như Ma trận mục tiêu đào tạo lái xe Châu Âu [43]. Những thiếu hụt này đương nhiên đưa đến các yếu kém về vấn đề, nội dung nghiên cứu, về lực lượng nghiên cứu và cả khả năng ảnh hưởng tích cực đến thực tiễn. Chẳng hạn, câu hỏi sát hạch lý thuyết lái xe đã được gần như liên tục chỉ ra là kém chất lượng, từ năm 2014 đến 2021 [21-27], nhưng cho đến nay vẫn chưa có sửa đổi đáng kể nào được thực hiện, mà chủ yếu chỉ là tăng thêm số lượng.

Thực trạng này đưa đến những thách thức không nhỏ, ảnh hưởng đến cả an toàn giao thông đường bộ lẫn phát triển giáo dục nghề nghiệp và hội nhập với khoa học thế giới. Có lẽ trước tiên cần có những

nhiệm vụ khoa học được nhà nước đặt hàng, sau đó là chính sách xây dựng đội ngũ nghiên cứu về đào tạo, sát hạch lái xe ở các viện, trường đại học, trường cao đẳng và cả cơ quan quản lý nhà nước như là một bộ môn hay chuyên ngành riêng biệt. Từ đó, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học phát triển với sự tham gia của đông đảo các cơ sở đào tạo, sát hạch lái xe trên toàn quốc. Kết quả nghiên cứu khoa học chắc chắn sẽ giúp nâng cao chất lượng đào tạo và sát hạch lái xe, mang lại lợi ích cho người học, cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý nhà nước và toàn xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Tổng cục Đường bộ Việt Nam, *Báo cáo tổng kết công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022*, 2021, <https://gplx.gov.vn/thong-bao/bao-cao-tong-ket-cong-tac-dao-tao-sat-hach-cap-giay-phep-lai-xe-nam-2021-va-phuong-huong-nhiem-vu-nam-20222.html>.
- [2] Thy Nhung, *Gần 600.000 bằng lái xe ô tô được cấp trong năm 2020*, 2020, <https://plo.vn/do-thi/giao-thong/gan-600000-bang-lai-xe-o-to-duoc-cap-trong-nam-2020-957082.html>.
- [3] Chu Thanh Vân, *Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để đẩy lùi tai nạn, ùn tắc giao thông*, 2021, <https://baotintuc.vn/thoi-su/thuc-hien-dong-bo-nhiều-giai-phap-de-day-lui-tai-nan-un-tac-giao-thong-202111203152424593.htm>.
- [4] Nguyễn Bá Hải và Phan Ngọc Trung, "Thiết kế mô hình cabin tập lái xe ô tô: Phần cơ - điện," *Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật*, số 22, trang 36-41, 2012.
- [5] Nguyễn Bá Hải và Phan Ngọc Trung, "Thiết kế mô hình cabin tập lái xe ô tô: Phần thuật toán và lập trình," *Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật*, số 22, trang 29-35, 2012.
- [6] Hoàng Minh Thuận, Lê Văn Lợi, Hoàng Văn Điền, Lê Thanh Tình và Thái Thanh Phú, "Thiết kế chế tạo sa bàn hình tập lái xe qua vệt bánh xe, đường hẹp vuông góc," *Tạp chí Khoa học Đại học Đà Nẵng*, số 35, trang 16-19, 2016.
- [7] Cao Văn Tài và Nguyễn Văn Định, "Thiết kế chế tạo thiết bị báo lỗi cho nơi đỗ ghép ngang phục vụ đào tạo lái xe ô tô tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang," *Tạp chí Khoa học Giáo dục nghề nghiệp*, số 60, trang 54-60, 2018.
- [8] Nguyễn Văn Định và Phạm Trọng Hợp, "Nghiên cứu ứng dụng cảm biến siêu âm trong chế tạo thiết bị hỗ trợ đào tạo lái ô tô," *Tạp chí Cơ khí Việt Nam*, số 3, trang 144-146, 2021.
- [9] Nguyễn Văn Định và Cao Văn Tài, "Thiết kế và chế tạo thiết bị báo lỗi qua vệt bánh xe, phục vụ đào tạo lái ô tô tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang," *Tạp chí thiết bị giáo dục*, số Đặc biệt 2, trang 152-154, 2021.
- [10] Phan Văn Hòa, Hoàng Hùng và Nguyễn Trí Lạc, "Nâng cao chất lượng đào tạo lái xe ô tô tại Trường Trung học Giao thông vận tải Huế," *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học xã hội và nhân văn*, số 76(7), trang 79-86, 2012.
- [11] Nguyễn Thanh Khanh, Nguyễn Thị Minh Hòa, "Thực trạng quản lý chất lượng đào tạo lái xe ô tô tại Trường Cao đẳng Giao thông Huế," *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế "Kinh tế Việt Nam trong thời kỳ hội nhập: Cơ hội và thách thức"*, tập 2, trang 943-954, 2016.
- [12] Nguyễn Anh Tài, Nguyễn Đăng Hoàng Tú và Hoàng Hùng, "Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo lái xe tại tỉnh Thừa Thiên Huế," *Tạp chí Khoa học Xã hội miền Trung*, số 4(54), trang 14-22, 2018.
- [13] Nguyễn Thanh Khanh, Trịnh Văn Sơn và Nguyễn Thị Minh Hòa, "Các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả quản lý chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô trong các cơ sở đào tạo ở khu vực Bình Trị Thiên," *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và phát triển*, số 127(5A), trang 73-85, 2018.
- [14] Nguyễn Xuân Trung, "Bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo lái xe ô tô: vẫn còn bỏ ngõ," *Tạp chí Giáo dục nghề nghiệp*, số 70, trang 22-28, 2019.
- [15] Nguyễn Xuân Trung, "Dạy học tích cực trong thực hành lái xe ô tô," *Tạp chí Giao thông vận tải*, số 7, trang 44-46, 2013.
- [16] Nguyễn Xuân Trung, "Đổi mới phương pháp dạy học môn Luật Giao thông đường bộ trong đào tạo lái xe," *Tạp chí Giao thông vận tải*, số đặc biệt Kỷ niệm 69 năm ngày truyền thống ngành Giao thông vận tải, trang 60-62 và 23, 2014.
- [17] Nguyễn Xuân Trung, Nguyễn Đăng Thông, "Dạy học tiếp cận tích hợp trong đào tạo lái xe ô tô," *Tạp chí Dạy và Học ngày nay*, số 11, trang 59, 2014.
- [18] Nguyễn Thanh Khanh, Trần Đăng Huy và Hoàng Hùng, "Đánh giá mức độ hài lòng của học viên về công tác đào tạo lái xe ô tô hạng B1 tại Trường Trung học Giao thông vận tải Huế," *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học xã hội và nhân văn*, số 86(8), trang 147-155, 2013.
- [19] Nguyễn Văn Thắng, Phạm Hữu Thanh Nhã, "Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của học viên về chất lượng dịch vụ đào tạo lái xe ô tô hạng B2 tại Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Viễn Đông," *Tạp chí Công thương*, số 3, trang 111-117, 2019.
- [20] Lê Hồng Lam, "Nghiên cứu sự hài lòng của học viên về chất lượng dịch vụ đào tạo lái xe tại địa bàn thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa," *Tạp chí Công thương*, số 19, trang 142-147, 2020.
- [21] Nguyễn Xuân Trung, "Một số vấn đề về câu hỏi trắc nghiệm dùng cho sát hạch lái xe," *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, số 37(98), trang 46-48, 2014.
- [22] Nguyễn Xuân Trung, "Sát hạch lý thuyết lái xe mô tô hạng A1 dễ hay khó?" *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng*, số 8(117), trang 23-25, 2017.
- [23] Phan Nguyên Hải, Nguyễn Thanh Tùng, Hà Xuân Tùng, Phạm Đức Toàn, "Nghiên cứu bài toán sinh đề thi sát hạch tự động," *Tạp chí Giao thông vận tải*, số 4, trang 128-130, 2018.
- [24] Phan Nguyên Hải, Nguyễn Thế Hùng và Phan Trọng Duy (2019), "Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và sát hạch lý thuyết," *Tạp chí Giao thông vận tải*, số 11, trang 144-147, 2019.
- [25] Nguyễn Xuân Trung và Dương Văn Lập, "Đánh giá chất lượng bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết lái xe mô tô Hạng A1 mới," *Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh: Khoa học xã hội*, số 16(2), trang 113-122, 2021, doi: 10.46223/HCMCOUJS.soci.vi.16.2.1951.2021.
- [26] Nguyễn Xuân Trung và Đàm Thị Hoa (2020), "Câu hỏi sát hạch đạo đức người lái xe và văn hóa giao thông: Khảo sát với học sinh lớp 11," *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng*, số 18(10), trang 14-17, 2020.
- [27] Nguyễn Xuân Trung và Dương Văn Lập, "Câu hỏi "điểm liệt" sát hạch lái xe ô tô: chỉ để tăng thêm rủi ro," *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên: Khoa học Xã hội - Nhân văn - Kinh tế*, số 226(12), trang 180-187, 2021, doi: 10.34238/tnu-jst.4911.
- [28] Nguyễn Thanh Khanh, Nguyễn Thị Minh Hòa, "Định vị thương hiệu các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế," *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và phát triển*, số 109 (10), trang 173-182., 2015.

- [29] Nguyễn Xuân Trung, Nguyễn Văn Sơn, “Nhu cầu giao tiếp của giáo viên dạy lái xe ô tô khu vực miền Trung,” *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng*, số 10(95), trang 28-30, 2015.
- [30] Nguyễn Xuân Trung, “Giải pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp của giáo viên dạy lái xe ô tô,” *Tạp chí Khoa học dạy nghề*, số 35, trang 24-28, 2016.
- [31] Nguyễn Xuân Trung, “Trương quan nghịch giữa nhu cầu và kỹ năng giao tiếp của giáo viên dạy lái xe ô tô,” *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học xã hội và nhân văn*, số 122(8), trang 231-238, 2016.
- [32] Nguyễn Xuân Trung, “Tìm hiểu ứng xử sư phạm của giáo viên dạy lái xe ô tô,” *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, số đặc biệt 2, trang 115-118, 2016.
- [33] Nguyễn Đăng Thông, Nguyễn Xuân Trung, Ngô Quốc Hưng, “Xây dựng đội ngũ giáo viên dạy lái xe ô tô tỉnh Thừa Thiên Huế đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo,” *Tạp chí Khoa học dạy nghề*, số 37+38, trang 49-52, 2016.
- [34] Nguyễn Đăng Hoàng Tú, Hoàng Hùng, “Phát triển đội ngũ giáo viên dạy lái xe tại Trường Cao đẳng Giao thông Huế theo định hướng chuẩn hóa,” *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, số 229, trang 73-75, 2020.
- [35] Nguyễn Xuân Trung, “Một số vấn đề về đào tạo và sát hạch lái xe ô tô trong dân sự và lực lượng vũ trang,” *Tạp chí Khoa học dạy nghề*, số 48, trang 18-23, 2017.
- [36] Nguyễn Xuân Trung, “Đào tạo lái xe ô tô từ góc nhìn giáo dục nghề nghiệp,” *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng*, số 2(123), trang 10-13, 2018.
- [37] Nguyễn Xuân Trung, “Ma trận mục tiêu đào tạo lái xe (GDE) và đề xuất áp dụng tại Việt Nam,” *Tạp chí Giáo dục nghề nghiệp*, số 80, trang 50-55, 2020.
- [38] Đoàn Minh Tâm, “Đề xuất đổi mới mô hình quản lý công tác đào tạo, sát hạch và nâng cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam,” *Tạp chí Cầu đường Việt Nam*, số 3, trang 46-52, 2021.
- [39] Nguyễn Thanh Khanh, Hoàng Hùng, Hoàng Hương Trâm, Ngô Tuấn Huy, “Đánh giá sự hài lòng của học viên về chất lượng dịch vụ tại Trung tâm Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Thừa Thiên Huế,” *Tạp chí Khoa học xã hội Miền Trung*, số 3(47), trang 3-11, 2017.
- [40] Nguyễn Đăng Thông, Hoàng Hùng, “Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sát hạch thực hành lái xe ô tô trong hình tại Trung tâm Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Thừa Thiên Huế,” *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, số đặc biệt 8, trang 219-225, 2019.
- [41] Nguyễn Mạnh Hùng, “Nâng cao hiệu quả công tác sát hạch, cấp giấy phép lái xe nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông,” *Tạp chí Giao thông vận tải*, số 10, trang 141-144, 2019.
- [42] Nguyễn Xuân Trung, “So sánh đào tạo, sát hạch lý thuyết lái xe ô tô Việt Nam và Singapore,” *Tạp chí Giáo dục nghề nghiệp*, số 96, trang 25-31, 2021.
- [43] CIECA, *Integrating the GDE matrix into category B driver training and the practical driving test*, Final report, 2007.



Xuan-Trung Nguyen received the B.S. degree in mechanical engineering from Nong Lam University – Ho Chi Minh City, Vietnam, in 1996 and the M.Sc. degree in mechanical technique in Hue University, Vietnam, in 2011.

From 2002 to present, he has been a teacher and education administrator in Transport College of Hue, Vietnam. His research interest includes driving training and testing, vocational education, solar drying. From 2012 to 2016, he has trained more than 3,200 driving instructors in pedagogical communication and training methods.

Mr. Xuân-Trung Nguyễn’s awards and honors include the Nationwide Excellent Professional Intermediate Teacher (First Prize - 2009), Technical Innovation Award of Thua Thien Hue Province (Second Prize - 2015) Science and Technology Innovation Award of Thua Thien Hue Province (Third Prize - 2016).